TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 144/2026/DS-ST Ngày: 14-5-2026 V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Lan**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Việt Hùng;

2. Ông Tống Đức Hưởng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Trọng, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 596/2025/TLST-DS, ngày 22 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2026/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thùy T, sinh năm 1991; địa chỉ: Số A, đường N, phường T, thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lê Long X, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ G, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Lê Ngọc T1, sinh năm 1992; địa chỉ: Số A, đường N, phường T, thành phố Hồ Chí Minh (có đơn đề nghị vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Anh H, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 20/10/2025, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thùy T trình bày:

Chị là là cháu dâu của bà Lê Long X, anh Nguyễn Lê Ngọc T1 là chồng của chị.

Từ năm 2022 đến tháng 04/2024 chị và anh T1 có cho bà X vay tiền nhiều lần bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng của chị và của anh T1 qua tài khoản ngân hàng của bà X. Chị dùng tài khoản Ngân hàng TMCP N (V) số tài khoản 0721000607252 chuyển qua tài khoản của bà X Ngân hàng TMCP C số tài khoản 101870707070 và Ngân hàng TMCP Q (V1) số tài khoản 641704060005740. Anh T1 dùng tài khoản Ngân hàng TMCP Q1 số tài khoản 0981952512 và tài khoản Ngân hàng V số tài khoản 0701003831711 chuyển qua tài khoản của bà X số tài khoản 101870707070 tại Ngân hàng TMCP C.

Bà X nói vay mượn tiền để đáo hạn làm ăn và có hứa hẹn là hàng tháng trả 2% lãi; từ ngày 31/5/2023 đến tháng 07/2023 bà X trả lãi được 195.000.000 đồng + 222.000.000 đồng = 417.000.000 đồng (theo các ảnh chụp tin nhắn chốt tiền lãi giữa hai bên); từ tháng 07/2023 bà X đã không trả số tiền lãi nào cho vợ chồng chị, hai bên không thỏa thuận ngày trả cụ thể Bà X nói cần tiền vốn xoay vòng nói là khi nào cần là đưa liền nên cũng không thỏa thuận cụ thể là thời gian nào sẽ trả. Do là chỗ thân thiết trong gia đình tin tưởng nhau nên hai bên không có thế chấp tài sản gì cả.

Đến 31/05/2023, tổng số tiền chị cho bà X chốt nợ là bà X còn nợ chị số tiền 6.500.000 đồng (có chứng cứ là ảnh chụp tin nhắn chốt nợ qua zalo giữa hai bên).

Sau đó chị và bà X đã thực hiện nhiều lần chuyển khoản qua lại giữa hai bên nữa cụ thể như sau:

*** Tháng 06/2023:**

- Ngày 11/06/2023, bà X chuyển khoản cho chị 02 lần:

+ Lần 1, chuyển khoản số tiền 500.000.000 đồng, trừ vào tiền vay gốc, bà X còn nợ lại chị 6.000.000.000 đồng.

+ Lần 2, bà X chuyển khoản số tiền 87.000.000 đồng, số tiền này trừ vào tiền lãi.

- Ngày 13/06/2023, bà X chuyển cho chị 200.000.000 đồng, trừ vào tiền vay gốc, bà X còn nợ lại 5.800.000.000 đồng.

- Ngày 14/06/2023, bà X chuyển cho chị 300.000.000 đồng, số tiền này được trừ vào gốc, nợ gốc còn 5.500.000.000 đồng.

- Ngày 15/06/2023, anh T1 chuyển cho bà X tiền vay gốc 3.000.000.000 đồng, nợ gốc nâng lên 8.500.000.000 đồng.

Đến ngày 30/06/2023, tổng nợ gốc còn lại là 8.500.000.000 đồng. Tiền lãi của tháng 06/2023 được tính như sau:

+ Từ ngày 01-11/06, 6,5 tỷ * 0,02/30* 11 ngày = 47.600.000 đồng.

+ Từ ngày 11-13/06, 6 tỷ * 0,02/30* 2 ngày = 8.000.000 đồng.

+ Từ ngày 13-14/06, 5,8 tỷ * 0,02/30* 1 ngày = 3.800.000 đồng.

+ Từ ngày 14-15/06, 5,5 tỷ * 0,02/30* 1 ngày = 3.600.000 đồng.

+ Từ ngày 15-30/06, 8,5 tỷ *0,02/30* 15 ngày = 85.000.000 đồng.

Tổng lãi bà X tháng 06 còn nợ lại: (47.600.000 đồng + 8.000.000 đồng + 3.800.000 đồng + 3.600.000 đồng + 85.000.000 đồng) – 87.000.000 đồng (trả lãi ngày 11/06) = 61.000.000 đồng.

*** Tháng 07/2023:**

- Ngày 5/07/2023, chị chuyển khoản cho bà X vay thêm 500.000.000 đồng, nợ gốc tăng lên 9.000.000.000 đồng.

- Ngày 11/07/2023, chị chuyển khoản cho bà X vay thêm 300.000.000 đồng, nợ gốc tăng lên 9.300.000.000 đồng.

- Ngày 15/07/2023, bà X chuyển cho chị 02 lần, mỗi lần 5.000.000.000 đồng, số tiền này trừ vào tiền vay gốc, số tiền vay gốc còn lại 8.300.000.000 đồng.

- Ngày 17/07/2023, bà X chuyển cho T 10.000.000 đồng, số tiền này được trừ vào tiền lãi.

Đến ngày 31/07/2023, tổng nợ gốc còn 8.300.000.000 đồng và lãi phát sinh như sau:

+ Từ ngày 01-05/07, 8,5 tỷ * 0,02/30*5 ngày = 28.300.000 đồng.

+ Từ ngày 05-11/07, 9 tỷ * 0,02/30* 6 ngày = 36.000.000 đồng.

+ Từ ngày 11-15/07, 9,3 tỷ * 0,02/30* 4 ngày = 24.800.000 đồng.

+ Từ ngày 15-31/07, 8,3 tỷ *0,02/30*16 ngày = 87.500.000 đồng.

Tổng lãi bà X tháng 06 còn nợ lại: (28.300.000 đồng + 36.000.000 đồng + 24.800.000 đồng + 24.800.000 đồng) – 10.000.000 đồng (tiền lãi trả ngày 17/07/2023) + 61.000.000 đồng (nợ lãi t6) = 227.600.000 đồng.

* **Tháng 08/2024:**

- Ngày 10/08/2023, bà X chuyển cho tôi 500.000.000 đồng, số tiền này được trả vào gốc, nợ gốc còn 7.800.000.000 đồng.

- Ngày 12/08/2023, bà X chuyển cho tôi 107.500.000 đồng, số tiền này đúng ra là 150.000.000 đồng, do bà X có ứng trước 42.500.000 đồng để đóng tiền làm sổ đất giúp T (bằng chứng hình ảnh tin nhắn Zalo Thạch), 150 triệu này được trừ vào lãi.

- Ngày 28/08/2023, bà X chuyển cho tôi 500.000.000 đồng (2 lệnh, 100 và 400) trả vào gốc, nợ gốc còn 7.300.000.000 đồng.

- Ngày 29/08/2023, tôi chuyển cho bà X vay thêm 400.000.000 đồng, tiền vay gốc lên 7.700.000.000 đồng.

- Ngày 30/08/2023, bà X chuyển cho tôi 400.000.000 đồng, trả vào tiền vay gốc, nợ gốc còn 7.300.000.000 đồng.

Cùng ngày 30/8/2023, tôi có chuyển khoản cho bà X 15.200.000 đồng để bà X mua gạo cho tôi, không liên quan đến tiền vay.

Đến ngày 31/08/2023, tổng nợ gốc còn 7.300.000.000 đồng và lãi phát sinh như sau:

+ Từ ngày 01- 10/08, 8,3 tỷ * 0,02/30 * 10 ngày = 53.300.000 đồng.

+ Từ ngày 10-28/08, 7,8 tỷ * 0,02/30 * 18 ngày = 93.600.000 đồng.

+ Từ ngày 28-29/08, 7,3 tỷ * 0,02/30 * 1 ngày = 4.800.000 đồng.

+ Từ ngày 29-31/08, 7,7 tỷ * 0,02/30 * 2 ngày = 10.200.000 đồng.

Tổng lãi tháng 08/2023: 53.300.000 đồng + 93.600.000 đồng + 4.800.000 đồng + 10.200.000 đồng – 150.000.000 đồng (trả lãi ngày 12/08/2023) + 227.600.000 đồng (nợ lãi tháng 7) = 239.500.000 đồng.

*** Tháng 09/2023:**

- Ngày 06/09/2023, anh T1 chuyển khoản cho bà X vay thêm 500.000.000 đồng (sao kê MB), tổng gốc còn 7.800.000.000 đồng.

- Ngày 16/9/2023, bà X chuyển khoản trả số tiền 300.000.000 đồng, số tiền này trừ vào tiền vay gốc còn lại 7.500.000 đồng.

- Ngày 18/09/2023, bà X chuyển khoản cho tôi số tiền 100.000.000 đồng, trả tiền lãi.

- Ngày 19/9/2023, bà X chuyển số tiền 1.000.000.000 đồng trừ vào tiền vay gốc còn 6.500.000.000 đồng.

- Ngày 21/9/2023, tôi chuyển khoản cho bà X số tiền 1.000.000.000 đồng, tiền vay gốc 7.500.000.000 đồng.

Đến ngày 30/09/2023, nợ gốc còn 7.500.000.000 đồng và lãi được tính như sau:

+ Từ ngày 01-06/09, 7,3 tỷ *0,02/30*6 ngày = 29.200.000 đồng.

+ Từ ngày 6 -16/09, 7,8 tỷ * 0,02/30*10 ngày = 52.000.000 đồng.

+ Từ ngày 16-19/09, 7,5 tỷ * 0,02/30*3 ngày = 15.000.000 đồng.

+ Từ ngày 19-21/09, 6,5 tỷ * 0,02/30* 2 ngày = 8.600.000 đồng.

+ Từ ngày 21-30/9, 7,5 tỷ * 0,02/30* 9 ngày = 45.000.000 đồng.

Tổng lãi tháng 9/2023 : (29.200.000 đồng + 52.000.000 đồng + 15.000.000 đồng + 8.600.000 đồng + 45.000.000 đồng – 100.000.000 đồng (trả lãi ngày 18/09) + 239.500.000 đồng (nợ lãi cũ) = 289.300.000 đồng.

* **Tháng 10/2023:**

- Ngày 03/10/2023, bà X chuyển trả cho tôi 300.000.000 đồng, số tiền này được trừ vào gốc, nợ gốc còn 7.200.000.000 đồng.

- Ngày 17/10/2023, bà X chuyển cho trả cho tôi 400.000.000 đồng, số tiền này được trừ vào gốc, nợ gốc còn 6.800.000.000 đồng.

- Ngày 26/10/2023, bà X chuyển trả cho tôi 50.000.000 đồng tiền lãi.

Đến ngày 31/10/2023, nợ gốc còn 6.800.000.000 đồng, tiền lãi được tính như sau:

+ Từ ngày 01-03/10, 7,5 tỷ * 0,02/30 * 3 ngày = 15.000.000 đồng.

+ Từ ngày 03-17/10, 7,2 tỷ * 0,02/30 * 14 ngày = 67.200.000 đồng.

+ Từ ngày 17-31/10, 6,8 tỷ * 0,02/30 *14 ngày = 63.400.000 đồng.

Tổng tiền lãi tháng 7/2024: 15.000.000 đồng + 67.200.000 đồng + 63.400.000 đồng – 50.000.000 đồng (trả lãi ngày 26/10) + 289.300.000 đồng (nợ lãi cũ) = 384.900.000 đồng.

* **Tháng 11/2023:**

- Ngày 2/11/2023, bà X chuyển trả cho tôi 200.000.000 đồng, tiền này được trừ vào gốc, nợ gốc còn 6.600.000.000 đồng.

- Ngày 3/11/2023, bà X chuyển cho tôi 25.000.000 đồng, tiền này được trừ vào gốc, nợ gốc còn 6.575.000.000 đồng.

- Ngày 10/11/2023, tôi có chuyển khoản cho bà X số tiền 2.000.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, số tiền này bà X đã thực hiện việc đáo hạn ngân hàng xong, không liên quan tới các khoản vay giữa tôi và bà X.

- Ngày 13/11/2023, bà X chuyển cho tôi 220.000.000 đồng, số tiền này được trừ vào gốc, nợ gốc còn 6.355.000.000 đồng.

- Ngày 23/11/2023, bà X chuyển cho tôi 220.000.000 đồng, số tiền này được trừ vào gốc, nợ gốc còn 6.135.000.000 đồng.

- Ngày 26/11/2023, bà X chuyển cho tôi 50.000.000 đồng, số tiền này được trừ vào lãi.

Đến ngày 30/11/2023, số tiền nợ gốc còn 6.135.000.000 đồng và lãi được tính như sau:

+ Từ ngày 01-02/11, 6,8 tỷ * 0,02/30 * 2 ngày = 9.000.000 đồng.

+ Từ ngày 02-03/11, 6,6 tỷ * 0,02/30 * 1 ngày = 4.400.000 đồng.

+ Từ ngày 03-13/11, 6,575 tỷ * 0,02/30 * 10 ngày = 43.800.000 đồng.

+ Từ ngày 13-23/11, 6,355 tỷ * 0,02/30 * 10 ngày = 42.300.000 đồng.

+ Từ ngày 23-30/11, 6,155 tỷ * 0,02/30 * 7 ngày = 28.700.000 đồng.

Tổng lãi tháng 11/2024: 9.000.000 đồng + 4.400.000 đồng + 43.800.000 đồng + 42.300.000 đồng + 28.700.000 đồng – 50.000.000 đồng (trả lãi ngày 26/11) + 384.900.000 đồng (lãi cũ còn nợ) = 463.100.000 đồng.

* **Tháng 12/2023:**

- Ngày 13/12/2023, bà X chuyển cho tôi 120.000.000 đồng, số tiền này được trừ vào lãi.

- Ngày 23/12/2023, bà X chuyển cho tôi 220.000.000 đồng, số tiền này được trừ vào gốc, nợ gốc còn 5.915.000.000 đồng.

- Ngày 27/12/2023, bà X chuyển cho tôi 150.000.000 đồng, số tiền này được trừ vào lãi.

Đến ngày 31/12/2023, số nợ gốc còn lại là 5.915.000.000 đồng và lãi được tính như sau:

+ Từ ngày 01-23/12, 6.155 tỷ * 0,02/30 * 23 ngày = 94.300.000 đồng.

+ Từ ngày 23-31/12, 5,915 tỷ * 0,02/30 * 8 ngày = 31.500.000 đồng.

Tổng lãi tháng 12/2023: 94.300.000 đồng + 31.500.000 đồng – 120.000.000 đồng (trả lãi ngày 13/12) – 150.000.000 đồng (trả lãi ngày 27/12) + 463.100.000 đồng (nợ lãi cũ) = 318.900.000 đồng.

* **Tháng 01/2024:**

- Ngày 03/01/2024, bà X chuyển cho tôi 50.000.000 đồng, số tiền này được trừ vào lãi.

- Ngày 06/01/2024, bà X chuyển cho tôi 150.000.000 đồng, số tiền này được trừ vào lãi.

- Ngày 12/01/2024, bà X chuyển cho tôi 120.000.000 đồng, số tiền này được trừ vào gốc, tổng nợ gốc còn 5.795.000.000 đồng.

- Ngày 17/01/2024, tôi chuyển cho bà X 2.000.000 đồng, bà X chuyển khoản trả ngay trong ngày, số tiền này nhỏ, trả liền trong ngày nên không tính lãi.

- Ngày 20/01/2024, bà X chuyển cho tôi 220.000.000 đồng, chia làm 2 lần (một lần 200.000.000 đồng và 20.000.000 đồng), số tiền này được trả vào gốc, nợ gốc còn lại 5.575.000.000 đồng.

- Ngày 24/01/2024, bà X chuyển cho tôi 20.000.000 đồng, số tiền này được trả vào gốc, nợ gốc còn 5.555.000.000 đồng.

Đến ngày 31/01/2024, nợ gốc còn lại là 5.555.000.000 đồng và lãi được tính như sau:

+ Từ ngày 01-12/01, 5,915 tỷ * 0,02/30* 12 ngày = 47.300.000 đồng.

+ Từ ngày 12-20/01, 5,795 tỷ * 0,02/30* 8 ngày = 30.900.000 đồng.

+ Từ ngày 20-24/01, 5,575 tỷ * 0,02/30 * 4 ngày = 14.800.000 đồng.

+ Từ ngày 24-31/01, 5,555 tỷ * 0,02/30 * 7 ngày = 25.900.000 đồng.

Tổng lãi tháng 01/2024 : 47.300.000 đồng + 30.900.000 đồng + 14.800.000 đồng + 25.900.000 đồng – 50.000.000 đồng (trả lãi ngày 3/1) – 150.000.000 đồng (trả lãi ngày 6/1) + 318.900.000 đồng (nợ lãi cũ) = 237.800.000 đồng.

* **Tháng 02/2024:**

- Ngày 02/02/2024, bà X chuyển cho tôi 350.000.000 đồng, số tiền này được trừ vào gốc, nợ gốc còn 5.205.000.000 đồng.

- Ngày 09/02/2024, bà X chuyển cho tôi 200.000.000 đồng, số tiền này được trừ vào gốc, nợ gốc còn 5.005.000.000 đồng.

Đến ngày 29/02/2024, nợ gốc còn 5.005.000.000 đồng, lãi được tính như sau:

+ Từ ngày 01-02/02, 5,555 tỷ * 0,02/30 * 2 ngày = 7.400.000 đồng.

+ Từ ngày 02-09/02, 5,205 tỷ * 0,02/30 * 7 ngày = 24.300.000 đồng.

+ Từ ngày 09-29/02, 5,005 tỷ * 0,02/30 * 20 ngày = 66.700.000 đồng.

Tổng lãi tháng 2/2024 : 7.400.000 đồng + 24.300.000 đồng + 66.700.000 đồng + 237.800.000 đồng (nợ lãi cũ) = 336.200.000 đồng.

* **Tháng 03/2024:**

- Ngày 08/3/2024, bà X có chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng chuyển cho ông Nguyễn Anh H, không liên quan đến tiền vay giữa tôi và bà X.

- Ngày 14/03/2024, bà X chuyển trả 2.500.000.000 đồng qua tài khoản ông Nguyễn Anh H (cha chồng tôi), số tiền này được trừ vào gốc. Nợ gốc còn lại 2.505.000.000 đồng.

Đến ngày 31/03/2024, số tiền nợ gốc còn 2.505.000.000 đồng và lãi như sau:

+ Từ ngày 01-14/03, 5,005 tỷ * 0,02/30 * 14 ngày = 46.700.000 đồng.

+ Từ ngày 14-31, 2,505 tỷ * 0,02/30 * 17 ngày = 28.400.000 đồng.

Tổng lãi tháng 03/2024: 46.700.000 đồng + 28.400.000 đồng + 336.200.000 đồng (nợ lãi cũ) = 411.300.000 đồng.

- Từ tháng 03/2024 đến tháng 02/2026 là 24 tháng, tiền lãi phát sinh mỗi tháng là 50.100.000 đồng, tương đương 1.202.000.000 đồng.

Tổng nợ gốc còn 2.505.000.000 đồng và 1.613.300.000 đồng tiền lãi.

Nay chị yêu cầu bà X trả tiền vay gốc 2.505.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật đến khi Tòa án xét xử xong và khấu trừ số tiền đã nhận qua chuyển khoản.

- *Bị đơn bà Lê Long X trình bày:*

Chị Nguyễn Thùy T là cháu dâu của bà. Bà có mối quan hệ làm ăn vay mượn qua lại với chị T bằng hình thức chuyển khoản nhiều lần nhưng hiện tại bà đã trả nợ xong cho chị T bằng hình thức trả tiền mặt và chuyển khoản vào tài khoản của chị T, T1 là chồng của T, qua tài khoản của cha, mẹ và cậu chồng của chị T. Bà chỉ còn nợ chị T số tiền lãi khoảng gần 300.000.000 đồng, ngoài ra không có nợ khoản nào khác.

Hiện bà đang chấp hành án tại Trại giam T2 đến tham dự phiên tòa được nên bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Lê Ngọc T1 trình bày:*

Anh là cháu ruột của bà X, chị T là vợ của anh.

Anh thống nhất với lời trình bày của chị T: Vợ chồng chị cho bà X vay từ năm 2022 đến tháng 04/2024 cho bà X vay tiền nhiều lần bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng của bà X. Anh T1 dùng tài khoản Ngân hàng TMCP Q1 số tài khoản 0981952512 và tài khoản Ngân hàng V số tài khoản 0701003831711 chuyển qua tài khoản của bà X số tài khoản 101870707070 tại Ngân hàng TMCP C.

Ngày 31/5/2023, T và bà X chốt sổ bà X còn nợ số tiền 6.500.000.000 đồng, hình thức chốt sổ bà X tự viết trong sổ và chuyển qua tin nhắn zalo cho T. Sau đó anh tổng cộng chuyển khoản tiền vay cho bà X 02 lần:

Lần 1, ngày 15/06/2023, anh chuyển khoản cho bà X tiền vay 3.000.000.000 đồng.

Lần 2, Ngày 06/09/2023, anh T1 chuyển khoản cho bà X vay thêm 500.000.000 đồng.

Đối với những lần chuyển khoản khác và tiền lãi, cách tính lãi anh thống nhất với lời trình bày của chị T, số tiền cho bà X vay là tài sản chung của anh chị.

Nay anh yêu cầu bà X trả cho vợ chồng anh số tiền vay gốc 2.505.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật đến khi Tòa án xét xử xong và khấu trừ số tiền đã nhận qua chuyển khoản.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Anh H trình bày:*

Ông là anh rễ của bà X, chị T là con dâu của ông.

Ngày 14/3/2014, ông có nhận chuyển khoản từ bà X số tiền 2.500.000.000 đồng để bà X trả tiền vay giữa bà X với T và T1. Số tiền này chuyển khoản qua tài khoản của ông để ông trả tiền ngân hàng, không phải là tiền vay giữa ông với bà X mà là tiền vay mượn giữa bà X với T và T1.

Ngoài ra, ông không có nhận khoản nào khác bà X trả tiền vay cho T và T1.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Điều 463, 466, 468 BLDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thùy T đối với bà Lê Long X.

+ Buộc bà Lê Long X phải có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thùy T và anh Nguyễn Lê Ngọc T1 số tiền vay còn thiếu là 2.505.000.000 đồng và tính lãi theo quy định pháp luật.

+ Bà Lê Long X phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thùy T, bị đơn bà Lê Long X, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Lê Ngọc T1 và ông Nguyễn Anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung tranh chấp: Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thùy T và anh Nguyễn Lê Ngọc T1 yêu cầu bà Lê Long X trả số tiền vay 2.505.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật.

[2.1] Căn cứ vào Sao kê tài khoản của Nguyễn Thùy T, Sổ phụ chi tiết kiêm báo nợ/ báo có của Nguyễn Lê Ngọc T1; Sao kê tài khoản của Nguyễn Lê Ngọc T1; Ảnh chụp tin nhắn từ zalo giữa chị T và bà X cho thấy việc bà X có vay và còn nợ tiền chị T, anh T1 là có thật.

Qua sao kê tài khoản ngân hàng cho thấy giữa chị T và bà X có mối quan hệ vay và trả tiền qua lại nhiều lần với nhau nhiều năm. Đến ngày 31/5/2023, chị T và bà X chốt nợ là bà X còn nợ chị T số tiền 6.500.000 đồng. Từ ngày 31/5/2023 đến ngày 14/3/2024, hai bên tiếp tục chuyển khoản qua lại cho nhau và chuyển khoản qua tài khoản của anh T1, ông H, tổng cộng bà X còn nợ lại vợ chồng chị T và anh T1 số tiền vay gốc 2.505.000.000 đồng là phù hợp với các chứng cứ sao kê chuyển khoản và ảnh chụp tin nhắn qua zalo giữa hai bên.

Quá trình làm việc, bà X trình bày đã trả nợ xong cho chị T bằng hình thức trả tiền mặt và chuyển khoản vào tài khoản của chị T, T1 là chồng của T, qua tài khoản của cha, mẹ và cậu chồng của chị T. Bà chỉ còn nợ chị T số tiền lãi khoảng gần 300.000.000 đồng, ngoài ra không có nợ khoản nào khác nhưng bà X không thể cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình.

Nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T đối với số tiền vay 2.505.000.000 đồng.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi:

Hai bên không có thỏa thuận về tiền lãi nhưng qua các tin nhắn giữa hai bên thể hiện việc vay tiền giữa chị T với bà X là có tính lãi. Chị T và anh T1 trình bày cho bà X vay tiền hàng tháng tính lãi với mức lãi suất 2%/tháng và tổng cộng chị T đã nhận 917.000.000 đồng tiền lãi.

Do giao dịch giữa hai bên có thỏa thuận về lãi nhưng không thống nhất mức lãi suất nên theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự bà X phải trả theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 31/5/2023 đến ngày 14/5/2026 trên số tiền biến động qua chuyển khoản thì bà X phải trả số tiền lãi là 1.067.637.000 đồng. Khấu trừ số tiền lãi chị T đã nhận: 1.067.637.000 đồng - 917.000.000 đồng = 150.637.000 đồng.

[2.3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thùy T, buộc bà Lê Long X có trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thùy T và anh Nguyễn Lê Ngọc T1 số tiền vay còn thiếu 2.505.000.000

đồng và tiền lãi 150.637.000 đồng, tổng cộng 2.655.637.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

H1

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bà Lê Long X phải chịu 85.113.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thùy T đối với bà Lê Long X về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Lê Long X có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thùy T số tiền vay còn thiếu 2.505.000.000 đồng và 150.637.000 đồng tiền lãi, tổng cộng 2.655.637.000 (Hai tỷ sáu trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi bảy nghìn) đồng

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Lê Long X phải chịu 85.113.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thùy T số tiền tạm ứng án phí 39.550.000 đồng theo biên lai thu số 0008675 ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc

không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Ngọc Lan